

Đặc tả cấu trúc thông tin mẫu Bệnh án Mắt Trẻ Em

Một số kiểu dữ liệu object:

1. LichSuChuyenKhoa

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	TenKhoa	Tên khoa	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
2	MaKhoa	Mã khoa	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
4	SoNgayDieuTriKhoa	Số ngày điều trị tại khoa	Số nguyên	3	
3	NgayChuyenKhoa	Ngày chuyển khoa	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
5	NgayGioKetThuc	Ngày giờ kết thúc	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
6	MaICD	Mã ICD	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
7	TenICD	Tên ICD	Chuỗi	250	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

2. ThôngTinPhauThuatThuThuat

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	NgayBatDauPhauThuatThuThuat	Ngày bắt đầu phẫu thuật/thủ thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
2	MaPhauThuatThuThuat	Mã phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	25	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
3	TenPhauThuatThuThuat	Tên phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	250	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
4	NgayKetThucPhauThuatThuThuat	Ngày kết thúc phẫu thuật/thủ thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
5	EkipPhauThuatThuThuat	Danh sách ê-kíp phẫu thuật/thủ thuật	List<EkipMo>		Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
6	PhuongPhapVoCam	Phương pháp vô cảm được sử dụng trong phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Gây mê tĩnh mạch, 2 – Gây mê nội khí quản, 3 – Gây mê tại chỗ, 4 – Tiền mê + gây mê tại chỗ,	Số nguyên	2	

		5 – Gây tê tùy sống, 6 – Gây tê, 7 – Gây tê ngoài màng cứng, 8 – Gây tê đám rối thần kinh, 9 – Gây tê codan, 10 – Gây tê nhãn cầu, 11 – Gây tê cạnh sống, 99 – Khác			
7	MaChanDoanChinh	Mã chẩn đoán chính	Chuỗi	25	
8	ChanDoanChinh	Chẩn đoán chính	Chuỗi	500	
9	MaChanDoanPhu	Mã chẩn đoán phụ	Chuỗi	25	
10	ChanDoanPhu	Chẩn đoán phụ	Chuỗi	500	
11	MaChanDoanTruocPTTT	Mã chẩn đoán trước PTTT	Chuỗi	25	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
12	ChanDoanTruocPTTT	Chẩn đoán trước PTTT	Chuỗi	500	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
13	MaChanDoanSauPTTT	Mã chẩn đoán sau PTTT	Chuỗi	25	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
14	ChanDoanSauPTTT	Chẩn đoán sau PTTT	Chuỗi	500	Quyết định 4469/QĐ-

					BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
15	MaCachThucPTTT	Mã cách thức phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	25	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
16	CachThucPTTT	Cách thức phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	250	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
17	NhomMau	Nhóm máu của người bệnh	Chuỗi	3	
18	RH	Yếu tố Rh của người bệnh	Chuỗi	3	
19	TinhHinhPTTT	Tình hình thực hiện phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Cấp cứu, 2 – Chủ động	Số nguyên	1	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
20	TaiBienPTTT	Tình trạng tai biến xảy ra trong phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Không, 2 – Do phẫu thuật, 3 – Do thủ thuật, 4 – Do gây mê,	Số nguyên	2	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

		99 – Khác			
21	TuVongTrongPTTT	Tình trạng tử vong liên quan đến phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Không, 2 – Trên bàn mổ, 3 – Trong 24 giờ, 4 – Sau 24 giờ	Số nguyên	1	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

3.EkipMo

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	ChucVuEkip	Chức năng của ê-kíp mổ. Giá trị enum gồm: 1 – Phẫu thuật viên 1, 8 – Phẫu thuật viên 2, 2 – Phụ mổ 1, 3 – Phụ mổ 2, 4 – Bác sĩ gây mê, 5 – Bác sĩ gây mê 2, 6 – Bác sĩ hồi sức, 7 – Dụng cụ,	Số nguyên	2	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế

		9 – Điều dưỡng vòng ngoài, 10 – Phụ mổ 3, 11 – Phụ mổ 4, 12 – Phụ mổ 5, 13 – Phụ mê 1, 14 – Phụ mê 2, 15 – Bác sỹ, 16 – Điều dưỡng			
2	MaNhanVien	Mã nhân viên tham gia ekip	Chuỗi	50	
3	HoTenNhanVien	Họ tên nhân viên	Chuỗi	500	

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Định Danh	1.1	MaQuanLy	Mã quản lý: mã duy nhất trong 1 đợt khám chữa bệnh (kcb), không trùng giữa các đợt kcb khác nhau	Số nguyên	25	
	Định Danh	1.2	MA_LK	Mã liên kết	Chuỗi	25	
	Định Danh	1.3	IDMauPhieu	ID mẫu phiếu	Số nguyên	5	

	Định Danh	1.4	TenMauPhieu	Tên mẫu phiếu	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.1	MaYTe	Mã y tế	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.3	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
	Hành chính	2.4	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
	Hành chính	2.5	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	
	Hành chính	2.6	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.	Số nguyên	1	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Hành chính	2.7	TenNgheNghiep	Tên nghề nghiệp	Chuỗi	250	Quyết định 34/2020/QĐ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
	Hành chính	2.8	MaNgheNghiep	Mã nghề nghiệp	Chuỗi	4	Quyết định 34/2020/QĐ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng

	Hành chính	2.9	TenDanToc	Tên dân tộc	Chuỗi	250	
	Hành chính	2.1	MaDanToc	Mã dân tộc	Chuỗi	4	
	Hành chính	2.11	TenNgoaiKieu	Tên ngoại kiều	Chuỗi	250	Thông tư 07/2016/TT-BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an: phụ lục 2
	Hành chính	2.12	MaNgoaiKieu	Mã ngoại kiều	Chuỗi	4	Thông tư 07/2016/TT-BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an: phụ lục 2
	Hành chính	2.13	SoNha	Số nhà	Chuỗi	500	
	Hành chính	2.14	ThonPho	Thôn phố	Chuỗi	500	
	Hành chính	2.15	TenPhuongXa	Tên xã phường	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.16	MaPhuongXa	Mã xã phường	Chuỗi	10	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.17	TenTinhThanh	Tên tỉnh thành	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.18	MaTinhThanh	Mã tỉnh thành	Chuỗi	2	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.19	NoiLamViec	Nơi làm việc	Chuỗi	2048	

	Hành chính	2.2	DoiTuong	Đối tượng của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – BHYT, 2 – Thu phí, 3 – Miễn phí, 4 – Khác.	Số nguyên	1	Quyết định 824/QĐ-BYT, ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y Tế: phụ lục 2
	Hành chính	2.21	SoTheBHYT	Số thẻ BHYT	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.22	TheCoGiaTriTuNgay	Thẻ có giá trị từ ngày	Ngày	YYYY/MM/DD	
	Hành chính	2.23	HoTenDiaChiNguoiNha	Họ tên địa chỉ người nhà	Chuỗi	250	
	Hành chính	2.24	SoDienThoaiNguoiNha	Số điện thoại người nhà	Chuỗi	15	
	Hành chính	2.25	SoDienThoaiLienLac	Số điện thoại liên lạc	Chuỗi	15	
	Hành chính	2.26	CCCD	Số cmnd/cccd	Chuỗi	12	
	Hành chính	2.27	NhomMau	Nhóm máu	Chuỗi	3	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 9
	Hành chính	2.28	RH	Rh	Chuỗi	3	
III	Quản lý người bệnh	3.1	MaKhoaLamBenhAn	Mã khoa làm bệnh án	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021

							của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.2	TenKhoaLamBenhAn	Tên khoa làm bệnh án	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ- BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.3	Buong	Buồng phòng	Chuỗi	500	
	Quản lý người bệnh	3.4	Giuong	Giường	Chuỗi	500	
	Quản lý người bệnh	3.5	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.6	TrucTiepVao	Trực tiếp vào khoa nào của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Cấp cứu, 2 – Khoa khám bệnh, 3 – Khoa điều trị	Số nguyên	1	
	Quản lý người bệnh	3.7	NoiGioiThieu	Nơi giới thiệu bệnh nhân đến cơ sở y tế. Giá trị enum gồm: 1 – Cơ quan y tế, 2 – Tự đến, 3 – Khác.	Số nguyên	1	

	Quản lý người bệnh	3.8	VaoVienDoBenhNayLanThu May	Người bệnh đến viện lần thứ mấy do mắc bệnh này	Số nguyên	1	
	Quản lý người bệnh	3.9	DanhSachCacLanChuyenKhoa	Danh sách các lần chuyển khoa (không tính các lần chuyển của 3 khoa đầu tiên, chỉ tính từ khoa thứ 4).	List<LichSuChuyen Khoa>		
	Quản lý người bệnh	3.1	TenVienChuyenBenhNhanDen	Bệnh viện tuyến sau, để nhận bệnh nhân từ bệnh viện đang điều trị	Chuỗi	2048	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.11	MaVienChuyenBenhNhanDen	Mã bệnh viện tuyến sau, để nhận bệnh nhân từ bệnh viện đang điều trị	Chuỗi	25	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.12	MaCoSoKhamChuaBenh	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.13	TenCoSoKhamChuaBenh	Tên cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	250	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.14	SoNhapVien	Số nhập viện	Chuỗi	50	
	Quản lý người bệnh	3.15	TenKhoaVao	Tên khoa vào viện điều trị đầu tiên của bệnh nhân	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.16	NgayVaoKhoa	Ngày vào khoa của khoa vào viện đầu tiên của bệnh nhân	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý	3.17	SoNgayDieuTriTaiKhoa	Số ngày điều của khoa vào viện	Số nguyên	3	

	người bệnh			đầu tiên của bệnh nhân			
	Quản lý người bệnh	3.18	TenKhoaChuyen1	Tên khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.19	NgayChuyenKhoa1	Ngày khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.2	SoNgayDieuTriKhoa1	Số ngày điều trị khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.21	TenKhoaChuyen2	Tên khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.22	NgayChuyenKhoa2	Ngày khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.23	SoNgayDieuTriKhoa2	Số ngày điều trị khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.24	TenKhoaChuyen3	Tên khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021

							của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.25	NgayChuyenKhoa3	Ngày khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.26	SoNgayDieuTriKhoa3	Số ngày điều trị khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.27	ChuyenVien	Tuyển chuyên viện của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Tuyển trên, 2 – Tuyển dưới, 3 – Khác	Số nguyên	1	
	Quản lý người bệnh	3.28	NgayRaVien	Ngày ra viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.29	TinhTrangRaVien	Tình trạng ra viện của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Ra viện, 2 – Xin về, 3 – Bỏ về, 4 – Hẹn khám, 5 – Chuyển viện, 6 – Đưa về, 7 – Chuyển viện theo yêu cầu	Số nguyên	1	
	Quản lý	3.3	TongSoNgayDieuTri	Tổng số ngày điều trị	Số nguyên	3	

	người bệnh						
	Quản lý người bệnh	3.31	SoLuuTru	Số lưu trữ	Chuỗi	50	
IV	Chẩn đoán	4.1	ChanDoan_NoiChuyenDen	Chẩn đoán nơi chuyển đến	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.2	TaiBien	Có tai biến không?	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.3	BienChung	Có biến chứng không?	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.4	LyDoTaiBienBienChung	Lý do tai biến, biến chứng: 1.Do phẫu thuật, 2.Do gây mê, 3.Do nhiễm khuẩn, 4.Khác	Số nguyên	1	
	Chẩn đoán	4.5	TongSoNgayDieuTriSauPhauThuat	Tổng số ngày điều trị sau phẫu thuật	Số nguyên	3	
	Chẩn đoán	4.6	ChanDoanTruocPhauThuat	Chẩn đoán trước phẫu thuật	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.7	MaICD_ChanDoanTruocPhauThuat	Mã ICD 10 chẩn đoán trước phẫu thuật	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

	Chẩn đoán	4.8	MaICD_NoiChuyenDen	Mã ICD10 chẩn đoán nơi chuyển đến	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.9	ChanDoan_KKB_CapCuu	Chẩn đoán khoa khám bệnh, khoa cấp cứu	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.1	MaICD_KKB_CapCuu	Mã ICD10 chẩn đoán khoa khám bệnh, khoa cấp cứu	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.11	ChanDoan_KhiVaoKhoaDieuTri	Chẩn đoán vào khoa điều trị	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.12	MaICD_KhiVaoKhoaDieuTri	Mã ICD10 chẩn đoán vào khoa điều trị	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020

							của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.13	TongSoLanPhauThuat	Tổng số lần phẫu thuật	Số nguyên	3	
	Chẩn đoán	4.14	BenhChinh_RaVien	Chẩn đoán ra viện bệnh chính	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.15	MaICD_BenhChinh_RaVien	Mã ICD10 chẩn đoán ra viện bệnh chính	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.16	NguyenNhan_BenhChinh_RaVien	Nguyên nhân bệnh chính ra viện	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.17	MaICD_NguyenNhan_BenhChinh_RaVien	Mã ICD 10 nguyên nhân bệnh chính ra viện	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.18	ChanDoanSauPhauThuat	Chẩn đoán sau phẫu thuật	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.19	MaICD_ChanDoanSauPhauT	Mã ICD 10 chẩn đoán sau phẫu	Chuỗi	10	Quyết định

			huat	thuật			4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.2	BenhKemTheo_RaVien	Chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.21	MaICD_BenhKemTheo_RaVi en	Mã ICD10 chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
V	Tình trạng ra viện	5.1	KetQuaDieuTri	Kết quả điều trị của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Khởi, 2 – Giảm đỡ, 3 – Không thay đổi, 4 – Nặng hơn, 5 – Tử vong.	Số nguyên	1	
	Tình trạng ra viện	5.2	GiaiPhauBenh	Kết quả giải phẫu bệnh của người bệnh. Giá trị enum gồm:	Số nguyên	1	Quyết định 2427/QĐ-BYT, ngày

				1 – Lành tính, 2 – Nghi ngờ, 3 – Ác tính.			25 tháng 7 năm 2025 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.3	NgayTuVong	Ngày tử vong	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Tình trạng ra viện	5.4	NguyenNhanChinhTuVong	Nguyên nhân chính tử vong	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ- BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.5	MaICD_NguyenNhanChinhT uVong	Mã ICD Nguyên nhân chính tử vong	Chuỗi	150	Quyết định 4469/QĐ- BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.6	KhamNghiemTuThi	Khám nghiệm tử thi	Kiểu true/false		
	Tình trạng ra viện	5.7	ChanDoanGiaiPhauTuThi	Chẩn đoán giải phẫu tử thi	Chuỗi	2048	
	Tình trạng ra viện	5.8	MaICD_ChanDoanGiaiPhauT uThi	Mã ICD chẩn đoán giải phẫu tử thi	Chuỗi	150	
	Tình trạng ra viện	5.9	MaGiamDocBenhVien	Mã giám đốc bệnh viện	Chuỗi	25	

	Tình trạng ra viện	5.1	TenGiamDocBenhVien	Tên giám đốc bệnh viện	Chuỗi	250	
	Tình trạng ra viện	5.11	MaTruongKhoa	Mã trưởng khoa điều trị	Chuỗi	25	
	Tình trạng ra viện	5.12	TenTruongKhoa	Tên trưởng khoa điều trị	Chuỗi	250	
	Tình trạng ra viện	5.13	LyDoTuVong	Lý do tử vong của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Do bệnh, 2 – Do tai biến điều trị, 3 – Khác.	Số nguyên	1	
	Tình trạng ra viện	5.14	ThoiGianTuVong	Thời gian tử vong của người bệnh tính từ thời điểm vào viện. Giá trị enum gồm: 1 – Trong 24 giờ vào viện, 2 – Sau 24 giờ vào viện và trong 48 giờ vào viện, 3 – Trong 72 giờ vào viện và sau 48 giờ vào viện	Số nguyên	1	
VI	Bệnh án	6.1	TienSuBenhBanThan	Tiền sử bệnh bản thân	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.2	TienSuBenhGiaDinh	Tiền sử bệnh gia đình	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.3	TienSuThaiNghen_BenhLy	Tiền sử thai nghén: bệnh lý	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.4	PhatTrienTriTue_BenhLy	Phát triển trí tuệ: bệnh lý	Chuỗi	150	

	Bệnh án	6.5	ThiLuc_VaoVien_KhongKinh_MatPhai	Thị lực không kính bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.6	ThiLuc_VaoVien_KhongKinh_MatTrai	Thị lực không kính bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.7	ThiLuc_VaoVien_CoKinh_MatPhai	Thị lực có kính bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.8	ThiLuc_VaoVien_CoKinh_MatTrai	Thị lực có kính bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.9	NhanAp_VaoVien_MatPhai	Nhãn áp bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.1	NhanAp_VaoVien_MatTrai	Nhãn áp bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.11	ThiTruong_VaoVien_MatPhai	Thị trường bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.12	ThiTruong_VaoVien_MatTrai	Thị trường bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.13	VanNhanNgoaiLai_CoBenh_MatPhai	Vận nhãn ngoại lai có bệnh bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.14	VanNhanNgoaiLai_MoTaBenh_MatPhai	Vận nhãn ngoại lai: mô tả bệnh bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.15	VanNhanNgoaiLai_CoBenh_MatTrai	Vận nhãn ngoại lai có bệnh bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.16	VanNhanNgoaiLai_MoTaBenh_MatTrai	Vận nhãn ngoại lai: mô tả bệnh bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.17	VanNhanNoiTai_CoBenh_MatPhai	Vận nhãn nội tại có bệnh bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.18	VanNhanNoiTai_MoTaBenh_MatPhai	Vận nhãn nội tại: mô tả bệnh bên mắt phải	Chuỗi	150	

	Bệnh án	6.19	VanNhanNoiTai_CoBenh_MatTrai	Vận nhãn nội tại có bệnh bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.2	VanNhanNoiTai_MoTaBenh_MatTrai	Vận nhãn nội tại: mô tả bệnh bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.21	RungGiatNhanCau	Rung giạt nhãn cầu	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.22	RungGiatNhanCau_MoTa_BenhLy	Rung giạt nhãn cầu: mô tả bệnh lý	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.23	CungMac_GianLoi_MatPhai	Giãn lồi củng mạc mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.24	CungMac_SeoMo_MatPhai	Sẹo mổ củng mạc mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.25	CungMac_CuongTu_MatPhai	Cương tụ củng mạc mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.26	CungMac_TinhTrangViem_MatPhai	Viêm củng mạc mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.27	CungMac_Khac_MatPhai	Bệnh lý khác củng mạc mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.28	CungMac_GianLoi_MatTrai	Giãn lồi củng mạc mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.29	CungMac_SeoMo_MatTrai	Sẹo mổ củng mạc mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.3	CungMac_CuongTu_MatTrai	Cương tụ củng mạc mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.31	CungMac_TinhTrangViem_MatTrai	Viêm củng mạc mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.32	CungMac_Khac_MatTrai	Bệnh lý khác củng mạc mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.33	DayMat_VongMac_MatPhai	Võng mạc đáy mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.34	DayMat_HoangDiem_MatPhai	Hoàng điểm đáy mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.35	DayMat_MachMau_MatPhai	Mạch máu đáy mắt phải	Chuỗi	150	

	Bệnh án	6.36	DayMat_DiaThi_MatPhai	Đĩa thị đáy mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.37	DayMat_U_MatPhai	U đáy mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.38	DayMat_VongMac_MatTrai	Võng mạc đáy mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.39	DayMat_HoangDiem_MatTrai	Hoàng điểm đáy mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.4	DayMat_MachMau_MatTrai	Mạch máu đáy mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.41	DayMat_DiaThi_MatTrai	Đĩa thị đáy mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.42	DayMat_U_MatTrai	U đáy mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.43	DichKinh_CoBenhLy_MatPhai	Có bệnh lý dịch kính mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.44	DichKinh_MoTa_BenhLy_MatPhai	Mô tả bệnh lý dịch kính mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.45	DichKinh_CoBenhLy_MatTrai	Có bệnh lý dịch kính mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.46	DichKinh_MoTa_BenhLy_MatTrai	Mô tả bệnh lý dịch kính mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.47	DongTu_HinhDang_MatPhai	Hình dạng bên mắt phải: 1.Tròn, 2.Méo	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.48	DongTu_DuongKinh_MatPhai	Đường kính đồng tử mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.49	DongTu_VienSacTo_MatPhai	Viên sắc tố đồng tử bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.5	DongTu_PhanXa_MatPhai	Độ phản xạ bên mắt phải:	Số nguyên	1	

				1.Bình thường, 2.Giảm, 3.Mất			
	Bệnh án	6.51	DongTu_DiDang_MatPhai	Dị dạng đồng tử bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.52	DongTu_HinhDang_MatTrai	Hình dạng bên mắt trái: 1.Tròn, 2.Méo	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.53	DongTu_DuongKinh_MatTrai	Đường kính đồng tử bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.54	DongTu_VienSacTo_MatTrai	Viền sắc tố đồng tử bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.55	DongTu_PhanXa_MatTrai	Độ phản xạ bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Giảm, 3.Mất	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.56	DongTu_DiDang_MatTrai	Dị dạng đồng tử bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.57	GiacMac_Trong_MatPhai	Tình trạng trong suốt: trong bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.58	GiacMac_Seo_MatPhai	Tình trạng sẹo bên mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh án	6.59	GiacMac_Seo_MoTa_MatPhai	Mô tả sẹo bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.6	GiacMac_LoanDuong_MatPhai	Tình trạng trong suốt: loạn dưỡng bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.61	GiacMac_LoanDuong_MoTa	Mô tả loạn dưỡng bên mắt phải	Chuỗi	150	

			_MatPhai				
	Bệnh án	6.62	GiacMac_ThoaiHoa_MatPhai	Tình trạng trong suốt: thoái hóa bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.63	GiacMac_ThoaiHoa_MoTa_MatPhai	Mô tả thoái hóa bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.64	GiacMac_PhuNe_BongBieu Mo_MatPhai	Phù nề, bong biểu mô bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.65	GiacMac_U_MatPhai	U giác mạc mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.66	GiacMac_Tua_MatPhai	Tủa bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.67	GiacMac_Loet_MatPhai	Loét bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.68	GiacMac_DiTat_MatPhai	Dị tật bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.69	GiacMac_DuongKinh_MatPhai	Đường kính bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.7	GiacMac_VungRia_MatPhai	Vùng rìa bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.71	GiacMac_Khac_MatPhai	Bệnh lý khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.72	GiacMac_Trong_MatTrai	Tình trạng trong suốt: trong bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.73	GiacMac_Seo_MatTrai	Tình trạng sẹo bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh án	6.74	GiacMac_Seo_MoTa_MatTrai	Mô tả sẹo bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.75	GiacMac_LoanDuong_MatTrai	Tình trạng trong suốt: loạn dưỡng bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.76	GiacMac_LoanDuong_MoTa_MatTrai	Mô tả loạn dưỡng bên mắt trái	Chuỗi	150	

	Bệnh án	6.77	GiacMac_ThoaiHoa_MatTrai	Tình trạng trong suốt: thoái hóa bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.78	GiacMac_ThoaiHoa_MoTa_MatTrai	Mô tả thoái hóa bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.79	GiacMac_PhuNe_BongBieu_Mo_MatTrai	Phù nề, bong biểu mô bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.8	GiacMac_U_MatTrai	U giác mạc mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.81	GiacMac_Tua_MatTrai	Tủa bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.82	GiacMac_Loet_MatTrai	Loét bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.83	GiacMac_DiTat_MatTrai	Dị tật bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.84	GiacMac_DuongKinh_MatTrai	Đường kính bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.85	GiacMac_VungRia_MatTrai	Vùng rìa bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.86	GiacMac_Khac_MatTrai	Bệnh lý khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.87	LyDoVaoVien	Lý do vào viện	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Bệnh án	6.88	KetMac_CuongTu_MatPhai	Cương tụ bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.89	KetMac_XuatHuyet_MatPhai	Xuất huyết bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.9	KetMac_XuatTiet_MatPhai	Xuất tiết bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.91	KetMac_U_MatPhai	U kết mạc mắt phải	Số nguyên	1	

	Bệnh án	6.92	KetMac_Khac_MatPhai	Bệnh lý khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.93	KetMac_CuongTu_MatTrai	Cương tụ bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.94	KetMac_XuatHuyet_MatTrai	Xuất huyết bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.95	KetMac_XuatTiet_MatTrai	Xuất tiết bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.96	KetMac_U_MatTrai	U kết mạc mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.97	KetMac_Khac_MatTrai	Bệnh lý khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.98	HuyetAp_ToanThan	Huyết áp	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.99	NhietDo_ToanThan	Nhiệt độ	Chuỗi	4	
	Bệnh án	6.1	Mach_ToanThan	Mạch	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.101	TinhTrangNoiTiet	Nội tiết: tình trạng: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.102	NoiTiet	Khám nội tiết	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.103	TinhTrangTamThanThanKinh	Tình trạng hệ thần kinh: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.104	ThanKinh	Khám hệ thần kinh	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ- BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT

	Bệnh án	6.105	TinhTrangTuanHoan	Tình trạng hệ tuần hoàn: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.106	TuanHoan	Khám hệ tuần hoàn	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Bệnh án	6.107	TinhTrangHoHap	Tình trạng hệ hô hấp: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.108	HoHap	Khám hệ hô hấp	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Bệnh án	6.109	TinhTrangTieuHoa	Tình trạng hệ tiêu hóa: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.11	TieuHoa	Khám hệ tiêu hóa	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT,ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT

							BYT
	Bệnh án	6.111	TinhTrangCoXuongKhop	Tình trạng cơ xương khớp: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.112	CoXuongKhop	Khám cơ xương khớp	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Bệnh án	6.113	TinhTrangTietNieuSinhDuc	Tình trạng tiết niệu - sinh dục: 1.Bình thường, 2.Có bệnh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.114	ThanTietNieuSinhDuc	Tiết niệu - sinh dục	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Bệnh án	6.115	KhamKhac	Khám bệnh lý, các cơ quan khác	Chuỗi	150	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
	Bệnh án	6.116	CacXetNghiemCanLamSangCanLam	Các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm	Chuỗi	4000	Quyết định 1227/QĐ-

							BYT, ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y Tế
	Bệnh án	6.117	BenhChinh_MatPhai	Bệnh chính bên mắt phải	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.118	BenhChinh_MatTrai	Bệnh chính bên mắt trái	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.119	BenhKemTheo	Chẩn đoán bệnh kèm theo	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Bệnh án	6.12	PhanBiet	Chẩn đoán phân biệt	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Bệnh án	6.121	PhuongPhapChinh	Phương pháp điều trị chính	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.122	CheDoAnUong	Chế độ ăn uống	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.123	CheDoChamSoc	Chế độ chăm sóc	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.124	TienLuong	Tiên lượng	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.125	MaBacSiLamBenhAn	Mã bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	25	
	Bệnh án	6.126	TenBacSiLamBenhAn	Tên bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	250	
	Bệnh án	6.127	LeDao_MatPhai	Bên mắt phải	Chuỗi	150	

	Bệnh án	6.128	LeDao_MatTrai	Bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.129	MiMat_Quam_MatPhai	Có quặm bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.13	MiMat_Co_Epicanthus_MatPhai	Có Epicanthus bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.131	MiMat_SupMi_MatPhai	Có sụp mi bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.132	MiMat_UMi_MatPhai	Có u mi bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.133	MiMat_Khac_MatPhai	Bệnh lý khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.134	MiMat_Quam_MatTrai	Có quặm bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.135	MiMat_Co_Epicanthus_MatTrai	Có Epicanthus bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.136	MiMat_SupMi_MatTrai	Có sụp mi bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.137	MiMat_UMi_MatTrai	Có u mi bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.138	MiMat_Khac_MatTrai	Bệnh lý khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.139	MongMat_MauSac_MatPhai	Màu sắc bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.14	MongMat_ThoaiHoa_MatPhai	Bị thoái hóa bên mắt phải	Số nguyên		
	Bệnh án	6.141	MongMat_TanMach_MatPhai	Có tân mạch bên mắt phải	Số nguyên		
	Bệnh án	6.142	MongMat_CamGiac_TheMi_MatPhai	Có cảm giác thể mi bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.143	MongMat_U_MatPhai	U mống mắt mắt phải	Kiểu true/false		
	Bệnh án	6.144	MongMat_DiDang_MatPhai	Có dị dạng bên mắt phải	Kiểu true/false		

	Bệnh án	6.145	MongMat_MauSac_MatTrai	Màu sắc bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.146	MongMat_ThoaiHoa_MatTrai	Bị thoái hóa bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.147	MongMat_TanMach_MatTrai	Có tân mạch bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.148	MongMat_CamGiac_TheMi_MatTrai	Có cảm giác thể mi bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.149	MongMat_U_MatTrai	U mống mắt mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh án	6.15	MongMat_DiDang_MatTrai	Có dị dạng bên mắt trái	Kiểu true/false		
	Bệnh án	6.151	NhanCau_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1.Mềm, 2.Căng, 3.To, 4.Nhỏ, 5.Teo	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.152	NhanCau_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng bên mắt trái: 1.Mềm, 2.Căng, 3.To, 4.Nhỏ, 5.Teo	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.153	NguyenNhan_BamSinh	Nguyên nhân bệnh do bẩm sinh	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.154	NguyenNhan_MacPhai	Nguyên nhân bệnh do mắc phải	Số nguyên	1	

	Bệnh án	6.155	ThoiGianMacBenh	Thời gian mắc bệnh	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.156	TrieuChungChinh_NhinMo	Triệu chứng chính: nhìn mờ	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.157	TrieuChungChinh_DauNhuc	Triệu chứng chính: đau nhức	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.158	TrieuChungChinh_DoMat	Triệu chứng chính: đỏ mắt	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.159	TrieuChungChinh_ChoiMat	Triệu chứng chính: chói mắt	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.16	DaDieuTri_NoiKhoa	Đã điều trị: nội khoa	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.161	DaDieuTri_PhauThuat	Đã điều trị: chi tiết phẫu thuật	Chuỗi	2048	
	Bệnh án	6.162	ThuyTinhThe_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1.Bình thường, 2.Đục, 3.Lệch, 4.Đục toàn bộ, 5.Đục nhân, 6.Đục bao, 7.Khác	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.163	ThuyTinhThe_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Đục, 3.Lệch, 4.Đục toàn bộ, 5.Đục nhân,	Số nguyên	1	

				6.Đục bao, 7.Khác			
	Bệnh án	6.164	TienPhong_DoSau_MatPhai	Độ sâu bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.165	TienPhong_Tydall_MatPhai	Tydall bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.166	TienPhong_Mu_MatPhai	Mủ bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.167	TienPhong_Mau_MatPhai	Máu bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.168	GocTienPhong_BenhLy_MatPhai	Góc tiền phòng bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.169	TienPhong_DoSau_MatTrai	Độ sâu bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.17	TienPhong_Tydall_MatTrai	Tydall bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Bệnh án	6.171	TienPhong_Mu_MatTrai	Mủ bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.172	TienPhong_Mau_MatTrai	Máu bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Bệnh án	6.173	GocTienPhong_BenhLy_MatTrai	Góc tiền phòng bên mắt trái	Chuỗi	150	
VII	Tổng kết	7.1	ChanDoanBenhChinh_LamSang	Chẩn đoán lâm sàng	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.2	ChanDoanBenhChinh_NguyenNhan	Chẩn đoán nguyên nhân	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.3	QuaTrinhDieuTri_NoiKhoa	Quá trình điều trị	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.4	DanhSachPhauThuatThuThuat	Danh sách phẫu thuật thủ thuật	List<ThongTinPhauThuatThuThuat>		
	Tổng kết	7.5	QuaTrinhDieuTri_KetQua	Kết quả quá trình điều trị	Chuỗi	2048	

	Tổng kết	7.6	QuaTrinhDieuTri_BienChung	Biển chứng/di chứng	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.7	HuongDieuTriTiep	Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	7.8	MaNguoiGiaoHoSo	Mã người giao hồ sơ	Chuỗi	25	
	Tổng kết	7.9	TenNguoiGiaoHoSo	Tên người giao hồ sơ	Chuỗi	250	
	Tổng kết	7.1	MaNguoiNhanHoSo	Mã người nhận hồ sơ	Chuỗi	25	
	Tổng kết	7.11	TenNguoiNhanHoSo	Tên người nhận hồ sơ	Chuỗi	250	
	Tổng kết	7.12	NgayTongKet	Ngày tổng kết	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Tổng kết	7.13	TenBacSiDieuTri	Tên bác sĩ điều trị	Chuỗi	250	
	Tổng kết	7.14	MaBacSiDieuTri	Mã bác sĩ điều trị	Chuỗi	25	

Chuỗi Json:

```
{
  "ToBia_HanhChinh": {
    "MaYTe": "YT001",
    "MaBenhNhan": "00000001",
    "HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn 2",
    "NgaySinh": "2025-12-02T18:55:35.4719415+07:00",
    "Tuoi": 40,
    "GioiTinh": 1,
    "TenNgheNghiep": "Giáo viên",
    "MaNgheNghiep": "02",
    "TenDanToc": "Kinh",
    "MaDanToc": "01",
```

```
"TenNgoaiKieu": "Không",
"MaNgoaiKieu": "00",
"SoNha": "123",
"ThonPho": "Phố Huế",
"TenPhuongXa": "Phường 2",
"MaPhuongXa": "79002",
"TenTinhThanh": "HCM",
"MaTinhThanh": "79",
"NoiLamViec": "Trường THPT ABC",
"DoiTuong": 1,
"SoTheBHYT": "GD4792313213456",
"TheCoGiaTriTuNgay": "2025-12-02T18:55:35.4729678+07:00",
"HoTenDiaChiNguoiNha": "Nguyễn Văn 3",
"SoDienThoaiNguoiNha": "0986115115",
"SoDienThoaiLienLac": "0986115115",
"CCCD": "311752759",
"NhomMau": "O",
"RH": "+"
},
"ToBia_QuanLyNguoiBenh": {
  "MaKhoaLamBenhAn": "K01",
  "TenKhoaLamBenhAn": "Khoa Mắt",
  "Buong": "H00002",
  "Giuong": "H00003",
  "NgayVaoVien": "2025-12-02T18:55:35.4739538+07:00",
  "TrucTiepVao": 0,
  "NoiGioiThieu": 0,
  "VaoVienDoBenhNayLanThuMay": 1,
  "TenKhoaVao": "Khoa 4",
```

```
"NgayVaoKhoa": "2025-12-02T18:55:35.4739538+07:00",
"SoNgayDieuTriTaiKhoa": 3,
"TenKhoaChuyen1": "Khoa Mắt",
"NgayChuyenKhoa1": "2025-12-02T18:55:35.4749538+07:00",
"SoNgayDieuTriKhoa1": 2,
"TenKhoaChuyen2": "Khoa Nội",
"NgayChuyenKhoa2": "2025-12-02T18:55:35.4749538+07:00",
"SoNgayDieuTriKhoa2": 1,
"TenKhoaChuyen3": "Khoa Hồi sức",
"NgayChuyenKhoa3": "2025-12-02T18:55:35.4749538+07:00",
"SoNgayDieuTriKhoa3": 0,
"DanhSachCacLanChuyenKhoa": [
  {
    "TenKhoa": "Khoa 1",
    "MaKhoa": "K02",
    "NgayChuyenKhoa": "2025-12-02T18:55:35.4749538+07:00",
    "SoNgayDieuTriKhoa": 2,
    "NgayGioKetThuc": "2025-12-02T18:55:35.4749538+07:00",
    "MaICD": "Z00",
    "TenICD": "Khám sức khỏe tổng quát"
  }
],
"ChuyenVien": null,
"TenVienChuyenBenhNhanDen": "Bệnh viện xyz",
"MaVienChuyenBenhNhanDen": "01005",
"NgayRaVien": "2025-12-02T18:55:35.4749538+07:00",
"TinhTrangRaVien": null,
"TongSoNgayDieuTri": 6,
"SoLuuTru": "LT2025001",
```

```
"MaCoSoKhamChuaBenh": "01007",
"TenCoSoKhamChuaBenh": "Bệnh viện xyz",
"MaQuanLy": 150058,
"MA_LK": "LK2025001",
"SoNhapVien": "NV2025001"
},
"ToBia_ChanDoan": {
  "ChanDoan_NoiChuyenDen": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_NoiChuyenDen": "Z00",
  "ChanDoan_KKB_CapCuu": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_KKB_CapCuu": "Z00",
  "ChanDoan_KhiVaoKhoaDieuTri": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_KhiVaoKhoaDieuTri": "Z00",
  "TaiBien": 0,
  "BienChung": 0,
  "LyDoTaiBienBienChung": 1,
  "TongSoNgayDieuTriSauPhauThuat": 3,
  "TongSoLanPhauThuat": 1,
  "BenhChinh_RaVien": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_BenhChinh_RaVien": "Z00",
  "NguyenNhan_BenhChinh_RaVien": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_NguyenNhan_BenhChinh_RaVien": "Z00",
  "BenhKemTheo_RaVien": "Đái tháo đường",
  "MaICD_BenhKemTheo_RaVien": "Z00",
  "ChanDoanTruocPhauThuat": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_ChanDoanTruocPhauThuat": "Z00",
  "ChanDoanSauPhauThuat": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_ChanDoanSauPhauThuat": "Z00"
},
```

```
"ToBia_TinhTrangRaVien": {
  "KetQuaDieuTri": null,
  "GiaiPhauBenh": 1,
  "NgayTuVong": "2025-12-02T18:55:35.4799579+07:00",
  "LyDoTuVong": null,
  "ThoiGianTuVong": null,
  "NguyenNhanChinhTuVong": "Không có",
  "MaICD_NguyenNhanChinhTuVong": "Z00",
  "KhamNghiemTuThi": 0,
  "ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Z00",
  "MaGiamDocBenhVien": "CCHN-01/HCM",
  "TenGiamDocBenhVien": "Nguyễn Văn 2",
  "MaTruongKhoa": "CCHN-03/HCM",
  "TenTruongKhoa": "Nguyễn Văn 4"
},
"IDMauPhieu": 412,
"TenMauPhieu": "Bệnh Ấn Mắt Trẻ Em",
"MaQuanLy": 150058,
"MA_LK": "LK2025001",

"LyDoVaoVien": "Mắt mờ, đau nhức",
"NguyenNhan_BamSinh": 1,
"NguyenNhan_MacPhai": 0,
"ThoiGianMacBenh": "6 tháng",
"TrieuChungChinh_NhinMo": 0,
"TrieuChungChinh_DauNhuc": 0,
"TrieuChungChinh_DoMat": 0,
"TrieuChungChinh_ChoiMat": 0,
```

"DaDieuTri_NoiKhoa": 0,

"DaDieuTri_PhauThuat": "Thay băng, cắt chỉ",

"TienSuBenhBanThan": "Không có tiền sử bệnh đặc biệt",

"TienSuBenhGiaDinh": "Không có",

"TienSuThaiNghen_BenhLy": "Không",

"PhatTrienTriTue_BenhLy": "Bình thường",

"ThiLuc_VaoVien_KhongKinh_MatPhai": "10/10",

"ThiLuc_VaoVien_KhongKinh_MatTrai": "10/10",

"ThiLuc_VaoVien_CoKinh_MatPhai": "10/10",

"ThiLuc_VaoVien_CoKinh_MatTrai": "10/10",

"NhanAp_VaoVien_MatPhai": "15 mmHg",

"NhanAp_VaoVien_MatTrai": "14 mmHg",

"ThiTruong_VaoVien_MatPhai": "Bình thường",

"ThiTruong_VaoVien_MatTrai": "Bình thường",

"VanNhanNgoaiLai_CoBenh_MatPhai": 0,

"VanNhanNgoaiLai_MoTaBenh_MatPhai": "Không có bệnh lý",

"VanNhanNgoaiLai_CoBenh_MatTrai": 0,

"VanNhanNgoaiLai_MoTaBenh_MatTrai": "Không có bệnh lý",

"VanNhanNoiTai_CoBenh_MatPhai": 0,

"VanNhanNoiTai_MoTaBenh_MatPhai": "Không có bệnh lý",

"VanNhanNoiTai_CoBenh_MatTrai": 0,

"VanNhanNoiTai_MoTaBenh_MatTrai": "Không có bệnh lý",

"RungGiatNhanCau": 0,

"RungGiatNhanCau_MoTa_BenhLy": "Không",

"MiMat_Quam_MatPhai": 0,
"MiMat_Co_Epicanthus_MatPhai": 0,
"MiMat_SupMi_MatPhai": 0,
"MiMat_UMi_MatPhai": 0,
"MiMat_Khac_MatPhai": "Không",
"MiMat_Quam_MatTrai": 0,
"MiMat_Co_Epicanthus_MatTrai": 0,
"MiMat_SupMi_MatTrai": 0,
"MiMat_UMi_MatTrai": 0,
"MiMat_Khac_MatTrai": "Không",

"LeDao_MatPhai": "Bình thường",
"LeDao_MatTrai": "Bình thường",

"KetMac_CuongTu_MatPhai": 0,
"KetMac_XuatHuyet_MatPhai": 0,
"KetMac_XuatTiet_MatPhai": 0,
"KetMac_U_MatPhai": 0,
"KetMac_Khac_MatPhai": "Không",
"KetMac_CuongTu_MatTrai": 0,
"KetMac_XuatHuyet_MatTrai": 0,
"KetMac_XuatTiet_MatTrai": 0,
"KetMac_U_MatTrai": 0,
"KetMac_Khac_MatTrai": "Không",

"GiacMac_Trong_MatPhai": 0,
"GiacMac_Seo_MatPhai": 0,
"GiacMac_Seo_MoTa_MatPhai": "Không",
"GiacMac_LoanDuong_MatPhai": 0,

"GiacMac_LoanDuong_MoTa_MatPhai": "Không",
"GiacMac_ThoaiHoa_MatPhai": 0,
"GiacMac_ThoaiHoa_MoTa_MatPhai": "Không",
"GiacMac_PhuNe_BongBieuMo_MatPhai": "Không",
"GiacMac_U_MatPhai": "Không",
"GiacMac_Tua_MatPhai": "Không",
"GiacMac_Loet_MatPhai": "Không",
"GiacMac_DiTat_MatPhai": "Không",
"GiacMac_DuongKinh_MatPhai": "11.5 mm",
"GiacMac_VungRia_MatPhai": "Bình thường",
"GiacMac_Khac_MatPhai": "Không",

"GiacMac_Trong_MatTrai": 0,
"GiacMac_Seo_MatTrai": 0,
"GiacMac_Seo_MoTa_MatTrai": "Không",
"GiacMac_LoanDuong_MatTrai": 0,
"GiacMac_LoanDuong_MoTa_MatTrai": "Không",
"GiacMac_ThoaiHoa_MatTrai": 0,
"GiacMac_ThoaiHoa_MoTa_MatTrai": "Không",
"GiacMac_PhuNe_BongBieuMo_MatTrai": "Không",
"GiacMac_U_MatTrai": "Không",
"GiacMac_Tua_MatTrai": "Không",
"GiacMac_Loet_MatTrai": "Không",
"GiacMac_DiTat_MatTrai": "Không",
"GiacMac_DuongKinh_MatTrai": "11.5 mm",
"GiacMac_VungRia_MatTrai": "Bình thường",
"GiacMac_Khac_MatTrai": "Không",

"CungMac_GianLoi_MatPhai": 0,

"CungMac_SeoMo_MatPhai": 0,
"CungMac_CuongTu_MatPhai": "Không",
"CungMac_TinhTrangViem_MatPhai": "Không viêm",
"CungMac_Khac_MatPhai": "Không",
"CungMac_GianLoi_MatTrai": 0,
"CungMac_SeoMo_MatTrai": 0,
"CungMac_CuongTu_MatTrai": "Không",
"CungMac_TinhTrangViem_MatTrai": "Không viêm",
"CungMac_Khac_MatTrai": "Không",

"TienPhong_DoSau_MatPhai": "Bình thường",
"TienPhong_Tydall_MatPhai": "Âm tính",
"TienPhong_Mu_MatPhai": 0,
"TienPhong_Mau_MatPhai": 0,
"GocTienPhong_BenhLy_MatPhai": "Không",
"TienPhong_DoSau_MatTrai": "Bình thường",
"TienPhong_Tydall_MatTrai": "Âm tính",
"TienPhong_Mu_MatTrai": 0,
"TienPhong_Mau_MatTrai": 0,
"GocTienPhong_BenhLy_MatTrai": "Không",

"MongMat_MauSac_MatPhai": "Nâu",
"MongMat_ThoaiHoa_MatPhai": 0,
"MongMat_TanMach_MatPhai": 0,
"MongMat_CamGiac_TheMi_MatPhai": 0,
"MongMat_U_MatPhai": 0,
"MongMat_DiDang_MatPhai": 0,
"MongMat_MauSac_MatTrai": "Nâu",
"MongMat_ThoaiHoa_MatTrai": 0,

"MongMat_TanMach_MatTrai": 0,
"MongMat_CamGiac_TheMi_MatTrai": 0,
"MongMat_U_MatTrai": 0,
"MongMat_DiDang_MatTrai": 0,

"DongTu_HinhDang_MatPhai": 0,
"DongTu_DuongKinh_MatPhai": "3 mm",
"DongTu_VienSacTo_MatPhai": "Bình thường",
"DongTu_PhanXa_MatPhai": 0,
"DongTu_DiDang_MatPhai": "Không",
"DongTu_HinhDang_MatTrai": 0,
"DongTu_DuongKinh_MatTrai": "3 mm",
"DongTu_VienSacTo_MatTrai": "Bình thường",
"DongTu_PhanXa_MatTrai": 0,
"DongTu_DiDang_MatTrai": "Không",

"ThuyTinhThe_TinhTrang_MatPhai": 0,
"ThuyTinhThe_TinhTrang_MatTrai": 0,

"DichKinh_CoBenhLy_MatPhai": 1,
"DichKinh_MoTa_BenhLy_MatPhai": "Xuất huyết dịch kính nhẹ",
"DichKinh_CoBenhLy_MatTrai": 1,
"DichKinh_MoTa_BenhLy_MatTrai": "Xuất huyết dịch kính nhẹ",

"DayMat_VongMac_MatPhai": "Bình thường",
"DayMat_HoangDiem_MatPhai": "Bình thường",
"DayMat_MachMau_MatPhai": "Bình thường",
"DayMat_DiaThi_MatPhai": "Bình thường",
"DayMat_U_MatPhai": "Không",

"DayMat_VongMac_MatTrai": "Bình thường",
"DayMat_HoangDiem_MatTrai": "Bình thường",
"DayMat_MachMau_MatTrai": "Bình thường",
"DayMat_DiaThi_MatTrai": "Bình thường",
"DayMat_U_MatTrai": "Không",

"NhanCau_TinhTrang_MatPhai": 0,
"NhanCau_TinhTrang_MatTrai": 0,

"HuyetAp_ToanThan": "110/70",
"NhietDo_ToanThan": "36.5",
"Mach_ToanThan": "80",

"TinhTrangNoiTiet": 0,
"NoiTiet": "Bình thường",
"TinhTrangTamThanThanKinh": 0,
"ThanKinh": "Bình thường",
"TinhTrangTuanHoan": 0,
"TuanHoan": "Bình thường",
"TinhTrangHoHap": 0,
"HoHap": "Bình thường",
"TinhTrangTieuHoa": 0,
"TieuHoa": "Bình thường",
"TinhTrangCoXuongKhop": 0,
"CoXuongKhop": "Bình thường",
"TinhTrangTietNieuSinhDuc": 0,
"ThanTietNieuSinhDuc": "Bình thường",
"KhamKhac": "Không có bất thường",

"CacXetNghiemCanLamSangCanLam": "Tổng phân tích tế bào máu",
"BenhChinh_MatPhai": "Z00.1",
"BenhChinh_MatTrai": "Z00.2",
"BenhKemTheo": "Đái tháo đường",
"PhanBiet": "Viêm kết mạc dị ứng",
"PhuongPhapChinh": "Phẫu thuật",
"CheDoAnUong": "Ăn uống bình thường",
"CheDoChamSoc": "Chăm sóc cấp 2",
"TienLuong": "Tốt",

"ChanDoanBenhChinh_LamSang": "Khám sức khỏe tổng quát",
"ChanDoanBenhChinh_NguyenNhan": "Khám sức khỏe tổng quát",
"QuaTrinhDieuTri_NoiKhoa": "Điều trị nội khoa ổn định",

"DanhSachPhauThuatThuThuat": [
 {
 "NgayBatDauPhauThuatThuThuat": "2025-12-02T18:55:35.5144924+07:00",
 "MaPhauThuatThuThuat": "P0000001",
 "TenPhauThuatThuThuat": "Thay băng, cắt chỉ",
 "NgayKetThucPhauThuatThuThuat": "2025-12-02T18:55:35.5144924+07:00",
 "EkipPhauThuatThuThuat": [
 {
 "ChucVuEkip": 0,
 "MaNhanVien": "CCHN-01/HCM",
 "HoTenNhanVien": "Nguyễn Văn 2"
 }
],
 "PhuongPhapVoCam": 0,
 "MaChanDoanChinh": "Z00",

```
"ChanDoanChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaChanDoanPhu": "Z00",
"ChanDoanPhu": "Đái tháo đường",
"MaChanDoanTruocPTTT": "Z00",
"ChanDoanTruocPTTT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaChanDoanSauPTTT": "Z00",
"ChanDoanSauPTTT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaCachThucPTTT": "P0000002",
"CachThucPTTT": "Thay băng, cắt chỉ",
"NhomMau": "O",
"RH": "+",
"TinhHinhPTTT": 0,
"TaiBienPTTT": 0,
"TuVongTrongPTTT": 0
}
],
```

```
"QuaTrinhDieuTri_KetQua": "Ổn định, tiến triển tốt",
"QuaTrinhDieuTri_BienChung": "Không có biến chứng",
"HuongDieuTriTiep": "Tái khám sau 1 tuần",
"MaBacSiLamBenhAn": "CCHN-03/HCM",
"TenBacSiLamBenhAn": "Nguyễn Văn 4",
"MaNguoiGiaoHoSo": "CCHN-05/HCM",
"TenNguoiGiaoHoSo": "Nguyễn Văn 6",
"MaNguoiNhanHoSo": "CCHN-07/HCM",
"TenNguoiNhanHoSo": "Nguyễn Văn 8",
"NgayTongKet": "2025-12-02T18:55:35.5164968+07:00",
"TenBacSiDieuTri": "Nguyễn Văn 9",
"MaBacSiDieuTri": "CCHN-010/HCM"
```

}